TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS -ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà:* bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/HSST ngày 30/9/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST - HS ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Tống Thanh H**; sinh ngày 11/10/1985; tại xã H, huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn D và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ là Kêm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Quách Văn H1**; sinh ngày 19/01/2003; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn B và bà Đinh Thị Q; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0043905/QĐ-XPHC ngày 30/6/2022, bị cáo bị công an huyện Hà Trung, tỉnh thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

Nhân thân:

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0055260/QĐ - XPHC ngày 26/02/2021, bị cáo bị công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 500.000 đồng về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 26/02/2021.

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 79/2023/HSST ngày 25/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". Bị cáo chưa chấp hành bản án này.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn C; sinh ngày 28/5/1999; tại xã H, huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lại Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không.

Tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 26/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 08/02/2022.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay; có mặt.

4. Phạm Văn T; sinh ngày 23/6/2005; tại xã H, huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0055259/QĐ - XPHC ngày 26/02/2021, bị cáo bị công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt cảnh cáo về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Ông Bùi Sắc Th; sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Th, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang H2; sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn V, xã H huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Bùi Hồng D; sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/6/2023, Tống Thanh H gọi điện thoại cho Quách Văn H1, nhờ H1 ngày mai đi đòi nợ tiền của anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T. H1 đồng ý và rủ thêm Phạm Văn T, sinh ngày 23/6/2005 cùng đi. Sáng ngày 4/6/2023, Tống Thanh H điều khiển xe ôtô nhãn hiệu KIA Morning, màu xanh, biển kiểm soát 36A - 064.62 chở Nguyễn Văn C đến nhà trọ của H1 ở thôn Thanh Xá 3, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung đón Quách Văn H1 và Phạm Văn T. Tại đây, H1 gọi điện thoại cho anh B hẹn gặp nhau tại quán ăn sáng của ông Bùi Sắc Th, sinh năm 1966, ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, anh B đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe ôtô chở H1, T và C đến điểm hẹn. Khi đi, Quách Văn T mang theo một con dao bấm dài khoảng 20cm và đưa cho H1.

Nghe điện thoại của H1 xong, anh B đến điểm hẹn thì gặp và ngồi ăn sáng cùng H, H1, T, C. Ăn xong, H1 đi thanh toán tiền, những người còn lại ra bàn ngồi uống nước. Lúc này, H yêu cầu anh B phải trả số tiền đã vay trước đó nhưng anh B không trả nên H tức giận, dùng tay tát vào mặt anh B, rồi túm cổ áo kéo anh B ra xe ôtô mục đích đưa đến nơi khác khống chế, đòi nợ. Anh B không đồng ý đi nên vằng ra, chống cự, hô hoán kêu cứu. Thấy vậy, T chạy lại xốc nách bên trái, C xốc nách bên phải anh B cùng với H ôm, xô, đẩy và kéo ngược anh B ra xe ôtô, gần đến nơi thì H chạy lại mở sẵn cửa xe phía sau bên trái, rồi lên ghế lái ngồi. Quách Văn H1 từ trong quán đi ra, thấy T và C đang kéo anh B thì chạy lại phía sau túm cổ áo anh B kéo ngược về phía xe ôtô. Ra đến cửa xe, H1 lên xe ngồi ở ghế sau bên phải, T và C ở bên ngoài, tiếp tục kéo, đẩy anh B vào trong ghế sau của xe. B ngồi ở giữa ghế sau, bên phải là H1 và bên trái là T, còn C ngồi lên ghế phụ phía trên. Thấy anh B bị bắt đi, ông Bùi Sắc Th là chủ quán cùng với con trai là Bùi Hồng D và anh Nguyễn Quang H2 là khách ăn sáng tại quán chạy ra can ngăn nhưng không được. Tống Thanh H nổ máy, điều khiển xe ôtô lùi một đoạn, rồi tiến đến trước cửa quán, hạ kính xe và nói: *"đứa nào báo công an tao thù*", sau đó điều khiển xe ôtô về phòng trọ của H1. Trên đường đi H1 rút con dao mang theo kè vào cổ anh B khống chế, đe dọa *"không trả tiền thì có bán thận không"*, anh B trả lời *"có chỗ nào mua thì bán, anh không có tiền"*. Nghe vậy, H1 và T dùng tay tát vào mặt anh B uy hiếp nhưng anh B vẫn nói không có tiền trả.

Về đến phòng trọ của H1, Tống Thanh H đưa anh B vào phòng khách. Tại đây, H và T chửi bới, quát tháo, đe dọa, yêu cầu anh B trả tiền nợ, đồng thời H chạy vào bếp lấy một con dao dài 35cm, quay ra dùng sống dao gõ một phát vào đuôi lông mày trái của anh B. Bị đánh và đe dọa, anh B hứa cuối tháng sẽ thu xếp trả tiền nên H dừng lại, sau đó chở anh B trả về quán ăn sáng của ông Bùi Sắc Th. Đến ngày 06/6/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Tống Thanh H, Quách Văn H1 và Phạm Văn T đến Công an huyện Hà Trung đầu thú,

khai nhận hành vi phạm tội của mình còn Nguyễn Văn C bị Cơ quan điều tra bắt giữ trong trường hợp giữ người khẩn cấp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1248/KLTTCT-PYTH, ngày 27/7/2023 củaTrung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thanh B được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4-Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là: 0% (không phần trăm).

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Thanh H và Phạm Văn T. Khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tống Thanh H. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quách Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C. Điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Văn H1. Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Tài. Xử phạt bị cáo Quách Văn H1 từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 48 tháng tù đến 51 tháng tù; xử phạt Tống Thanh H từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng; xử phạt Nguyễn Văn C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; xử phạt Phạm Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài 35cm, cán bằng gỗ dài 14cm; Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, cho Quách Văn H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng cho Tống Thanh H. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến

hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Nhằm mục đích buộc anh B phải trả nợ tiền cho Tống Thanh H, sáng ngày 04/6/2023, tại quán ăn của ông Bùi Sắc Th ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T, Tống Thanh H đã có hành vi dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Thanh B rồi túm cổ áo kéo anh B ra xe ôtô. Sau đó, lần lượt Phạm Văn T, Nguyễn Văn C và Quách Văn H1 cùng với H ép buộc, lôi kéo, đẩy anh B lên xe ôtô do H điều khiển rồi chở đến nhà trọ của Quách Văn H1 ở xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa trái ý muốn của anh B. Trên đường đi và khi đến nhà trọ, H1 sử dụng dao cùng với T và cả nhóm đe dọa, khống chế, giữ anh B; H sử dụng dao uy hiếp, đe dọa ép anh B phải trả nợ tiền cho H. Chỉ đến khi anh B hứa sẽ thu xếp trả tiền thì H mới dừng lại và chở anh B về quán ăn của ông Bùi Sắc Th. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1, Điều 157 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, trong đó Tống Thanh H là người thực hiện tội phạm tích cực nhất nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Quách Văn H1, Phạm Văn T đều là người thực hiện tội phạm tích cực, H1 dùng dao đe dọa anh B, T tát, đe dọa anh B nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau và thấp hơn so với H. Đối với Nguyễn Văn C thực hiện hành vi đẩy anh B lên xe nhưng chỉ mang tính hỗ trợ cho H nên bị cáo C giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 08/02/2022, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tống Thanh H và Phạm Văn T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú, bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Tống Thanh H, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về quyết định hình phạt:

Đối với Quách Văn H1: Bị cáo không những là người thực hiện tội phạm tích cực mà còn có nhân thân rất xấu, là đối tượng đã hai lần bị Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và gây thương tích, trong đó lần xử phạt hành chính ngày 30/6/2022 về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo chưa chấp hành và chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính. Ngoài ra, bị cáo còn bị Công an huyện Thạch Thành khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích", trong thời gian tại ngoại, bị cáo lại tiếp tục phạm tội này. Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 79/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Điều đó cho thấy, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để sửa chữa lỗi lầm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang bằng với bị cáo H và phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian, sau đó tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với Tống Thanh H: Bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực nhất nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi của mình, một phần do bức xúc về việc bị hại không trả nợ cho mình nên đã nhất thời lần đầu phạm tội, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ngang với bị cáo H1, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn C: Bị cáo là đối tượng thực hiện tội phạm mang tính hỗ trợ nhưng bị cáo đang có một tiền án chưa được xóa án tích, do đó cũng phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo chỉ sau Tống Thanh H và Quách Văn H1.

Đối với Phạm Văn T: Bị cáo cũng là đối tượng thực hiện tội phạm tích cực và đã từng bị xử phạt hành chính. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

0055259/QĐ - XPHC ngày 26/02/2021, bị cáo bị công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy". Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, trong thời gian chờ xét xử bị cáo lại phạm tội mới và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo.

[5]. *Về bồi thường thiệt hại:* Bị hại Nguyễn Thanh B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên miễn xét.

[6]. *Về vật chứng:* Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu xanh, biển kiểm soát 36A-064.62, số khung: RNYTB51M5DC038423, số máy: G4LADP046292, đăng ký xe mang tên Tống Thanh H. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là tài sản của anh Tống Thanh B, sinh năm 1987, trú tại: Đội 7, xã H, huyện H, tỉnh T. Anh B mua lại xe của H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh B không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 14/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Tống Thanh B là đúng quy định. Đối với con dao bấm, màu đen, sau khi sử dụng để khống chế anh B, Quách Văn H1 đã vứt ở khu vực phía sau nhà trọ ở thôn Thanh Xá 3, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, thu giữ của Quách Văn H1 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, thu giữ của Tống Thanh H, các bị cáo chỉ nảy sinh ý định bắt giữ anh B sau khi ăn sáng xong. Do đó, cả hai chiếc điện thoại này không phải là phương tiện liên lạc để các bị cáo phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 (một) dao bằng kim loại dài 35cm, cán bằng gỗ dài 14cm, đây là công cụ các bị cáo phạm tội nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Thanh H và Phạm Văn T. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tống Thanh H. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quách Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C. Điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối

với bị cáo Quách Văn H1. Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Tài.

1. **Về tội danh**: Các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

2. **Về hình phạt**:

Xử phạt bị cáo Quách Văn H1 18 *(Mười tám)* tháng tù, tổng hợp với hình phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 *(Bốn)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/6/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023).

Xử phạt Tống Thanh H 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tống Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Hà T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Về vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao bằng kim loại dài 35cm, cán bằng gỗ dài 14cm.

Trả lại cho Quách Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng và trả lại cho Tống Thanh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng.

(Đặc điểm của các vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho các bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 18/10/2023).

4. **Về án phí**: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Tống Thanh H, Quách Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp ệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thanh Hương